TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 5 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng
Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Tuyết X - sinh năm 1971 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Rẫy M, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Phan Văn L - sinh năm 1968 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Rẫy M, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-4-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Tuyết X trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1993, bà X và ông Phan Văn L tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, ông L thường xuyên nhậu, đánh đập và xúc phạm bà X. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà X yêu cầu ly hôn với ông L

Về con chung: Bà X và ông L có 02 người con chung là Phan Mai T, sinh năm 1993 đã trưởng thành và Phan Chí Đ, sinh ngày 30-10-2002, bà X yêu cầu nuôi cháu Đỉnh theo ý nguyện vọng của cháu Đỉnh, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về chia tài sản và nợ chung: Bà X và ông L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản hòa giải ngày 16-4-2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Phan Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà X trình bày. Ông L thừa nhận có nhậu, đánh và xúc phạm bà X. Do còn tình cảm với bà X nên ông L xin đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Ông L thống nhất với trình bày của bà X, đồng ý giao cháu Phan Chí Đ, sinh ngày 30-10-2002 cho bà X nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Bà X và ông L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Năm 1993, bà Trần Tuyết X và ông Phan Văn L tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý"*. Hôn nhân giữa bà X và ông L đã vi phạm về mặt hình thức.

Mặt khác, bà X trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, ông L thường xuyên nhậu, đánh đập và xúc phạm bà X, ông L thừa nhận là có. Ông L còn thương vợ con nên xin đoàn tụ nhưng ông L không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong khi đó, bà X xác định đã hết tình cảm và cương quyết ly hôn với ông L. Xét mục đích hôn nhân giữa bà X và ông L không đạt được và không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận ông bà là vợ chồng.

[2] *Về nuôi con chung*: Bà X và ông L có 02 người con chung là Phan Mai T, sinh năm 1993 đã trưởng thành và Phan Chí Đ, sinh ngày 30-10-2002. Bà X yêu cầu nuôi cháu Đỉnh theo nguyện vọng của con. Tòa án đã làm việc, cháu Đ có nguyện vọng sống với bà X nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X được tiếp tục nuôi cháu Đ.

Ông L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù bà X đã được Tòa án giải thích cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng bà X xác định có đủ điều kiện để nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về chia tài sản và nợ chung*: Bà X và ông L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Tuyết X và ông Phan Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Phan Chí Đ, sinh ngày 30-10-2002 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Đ. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Bà X và ông L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 23-3-2018, nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007954 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc… giờ … phút, ngày **…** tháng **…** năm **2017**.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Thái Hoàng Đắc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **…**

Ông **…**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số …/2017/TLST-HNGĐ ngày … tháng … năm 2017, về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Trần Cẩm Lụa**, sinh năm 1990*
Địa chỉ: ấp Nhà Máy A, xã Khánh Hưng, huyện T, tỉnh Cà Mau

*Bị đơn: Anh **Nguyễn Phương Vũ**, sinh năm 1991*
Địa chỉ: ấp Trùm Thuật A, xã Khánh Hải, huyện T, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về pháp luật áp dụng: Căn cứ các Điều 28, 35, 143, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ….

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về nuôi con chung, chia tài sản:

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: …

Kết quả biểu quyết: 3/3.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày … tháng … năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Văn Điệp **Nguyễn Việt Thắng** **Thái Hoàng Đắc**